

Bản án số: 187/2024/DS-ST.

Ngày: 30-9-2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Lát;
- Ông Triệu Khánh Long.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Khiết Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220A/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* ông Ong Văn B, sinh ngày 01/6/1975.
Địa chỉ: ấp G, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).
- Bị đơn:* ông Mã Văn H (Mã S), sinh ngày 01/01/1962.
Nơi thường trú: Địa chỉ: ấp A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.
Nơi ở hiện nay: Địa chỉ: ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn ông Ong Văn B trình bày:

Ngày 12/7/2023 ông Mã Văn H (Mã S) có vay tiền của ông B số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, để làm tin cho khoản nợ trên, ông H có gửi lại cho ông B chiếc xe HS màu trắng và giấy đăng ký xe do ông H đứng tên, ông H nói khi nào trả đủ tiền sẽ nhận lại xe và giấy đăng ký xe. Việc thỏa thuận không lập thành văn bản.

Sau khi vay tiền đến ngày 29/7/2023 ông H trả được 30.000.000 đồng, đến ngày 14/8/2023 ông H trả thêm 25.000.000 đồng, tổng cộng là 55.000.000 đồng. Còn nợ lại

15.000.000đồng, ông H nói gửi xe lâu sợ hư bình nên mượn xe và giấy đăng ký xe lại, do chỗ quen biết nên ông tin tưởng. Sau đó ông đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số nợ còn lại là 15.000.000 đồng nhưng đến nay ông H không trả không trả.

Ông đã yêu cầu chính quyền địa phương và Hoà giải Viên Toà án hoà giải nhưng không thành.

Nay ông Ong Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Buộc ông Mã Văn H trả lại cho ông số tiền vốn còn nợ là 15.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn ông Mã Văn H trình bày:*

Ông thừa nhận vào ngày 12/7/2023 ông có vay tiền của ông B số tiền là 70.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thoả thuận, để làm tin cho khoản nợ trên, ông có gửi lại cho ông B chiếc xe HS màu trắng và giấy đăng ký xe do ông đứng tên và khi nào ông trả đủ tiền ông sẽ nhận lại xe và giấy đăng ký xe, việc thoả thuận không lập thành văn bản là đúng sự thật.

Sau khi vay tiền đến ngày 29/7/2023 ông trả được 30.000.000 đồng, đến ngày 14/8/2023 ông trả thêm 25.000.000 đồng. Tổng cộng là 55.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000đồng là đúng sự thật. Ông có nói gửi xe lâu sợ hư bình nên ông có mượn xe và giấy đăng ký xe lại là đúng sự thật. Tuy nhiên về số nợ còn lại là 15.000.000 đồng đến nay ông không trả cho ông B là do ông H có thoả thuận với ông Sến là em họ của ông B để ông Sến trả số nợ trên cho ông B, ông S đồng ý, nay ông B yêu cầu ông trả nên ông không đồng ý.

Tại phiên toà, nguyên đơn không thừa nhận việc thoả thuận giữa ông H và ông Sến và yêu cầu bị đơn H trả đủ một lần số nợ trên.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Tại phiên toà nguyên đơn là ông Ong Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Mã Văn H (Mã S) trả cho ông số tiền vốn còn nợ là 15.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

[1.2] Bị đơn thừa nhận số nợ còn lại là 15.000.000 đồng đến nay ông không trả cho ông B là do ông H có thoả thuận với ông Sến là em họ của ông B để ông S trả số nợ trên cho ông B, ông Sến đã đồng ý, nay ông B yêu cầu ông trả nên ông không đồng ý.

[1.3]. Theo nguyên đơn trình bày; sự thừa nhận của bị đơn có trong Biên bản hoà giải cơ sở của Tổ Hoà giải ấp H, xã V lập ngày 16/4/2024 (bản gốc), biên bản do Hoà giải viên lập tại Toà án ngày 20/5/2024 (bản gốc) và lời trình bày của bị đơn tại phiên toà sơ thẩm là có đủ căn cứ để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản (không lập thành văn bản) nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết có thật, các bên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều

92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thừa nhận đã trả 55.000.000 đồng, số nợ còn lại là 15.000.000 đồng đến nay ông không trả cho ông B là đúng sự thật. Bị đơn cho rằng do ông có thoả thuận với ông Sên là em họ của ông B để ông S trả số nợ trên cho ông B, nay ông B yêu cầu ông trả nên ông không đồng ý. Xét thấy lý do ông H đưa ra là chưa có đủ căn cứ để xem xét vì ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Mặt khác tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 17/6/2024 Toà án đã giải thích và yêu cầu ông cung cấp đầy đủ thông tin về ông Sên nhưng ông không cung cấp được nên Toà án không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông. Tại phiên toà phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không có thông tin về ông Sên và không biết ông S đang ở đâu nên Toà án không có cơ sở để triệu tập ông Sên tham gia tố tụng. Do đó nếu ông Sên có nợ ông H thì ông H có quyền khởi kiện ông Sên bằng vụ án khác.

[2] Từ những phân tích ở Mục [1] là có căn cứ để buộc ông Mã Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Ong Văn B số tiền 15.000.000 đồng tiền vay là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ong Văn B.

Buộc ông Mã Văn H (Mã S) có nghĩa vụ trả cho ông Ong Văn B số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Ong Văn B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Mã Văn H (Mã S) phải có nghĩa vụ trả cho ông Ong Văn B theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Mã Văn H (Mã S) phải chịu 750.000đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Ong Văn B không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Ong Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004822 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH